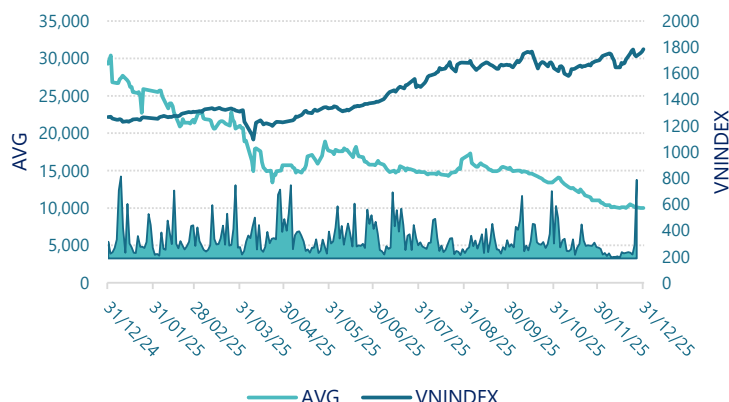


CTCP Phân bón Quốc tế Âu Việt (UPCOM: AVG)

Lịch sử giá



Thông tin giao dịch 31/12/2025

Giá hiện tại (VNĐ)	10,000
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	30,400
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	10,000
SL cổ phiếu LH	17,679,982
KLGD BQ 20 phiên (CP)	189,030
% sở hữu nước ngoài	0.2%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	177
P/E	9.8
EPS	1,023

DT thuần

Q4/25

291

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 197 | 211%

YoY: ▲ 51.0 | 21.4%

LN sau thuế

Q4/25

8.34

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 6.34 | 317%

YoY: ▲ 3.58 | 75.3%

Tỷ suất lãi EBIT

2025

3.7%

+/- YoY: ▲ 0.4%

DT thuần

2025

767

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 80.0 | 11.7%

LN sau thuế

2025

18.2

tỷ VNĐ

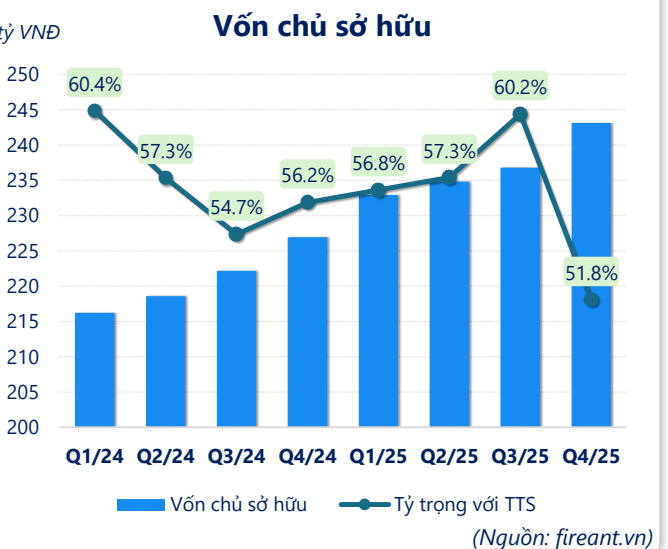
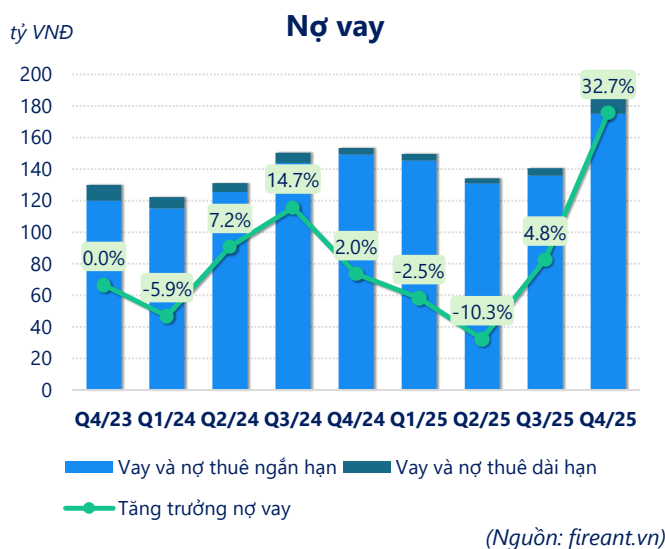
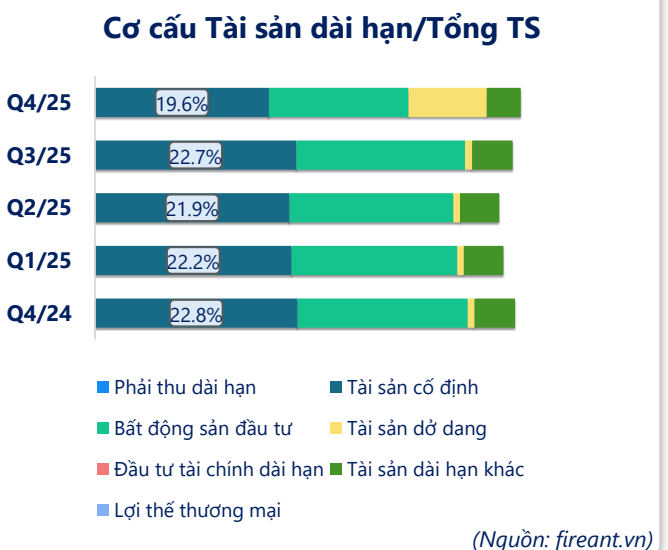
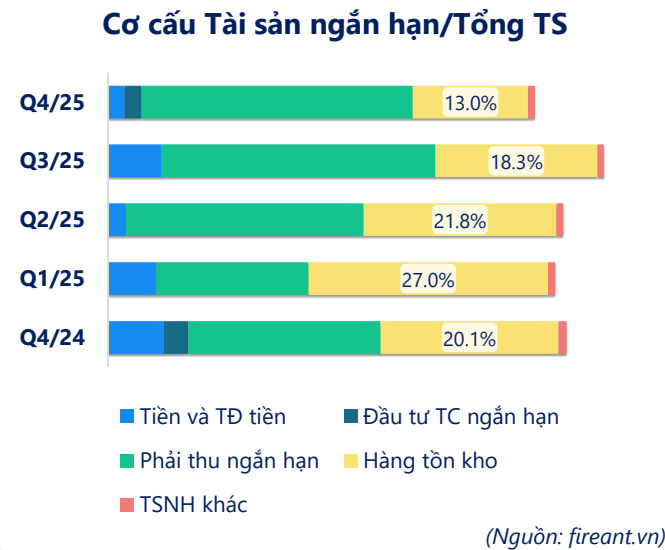
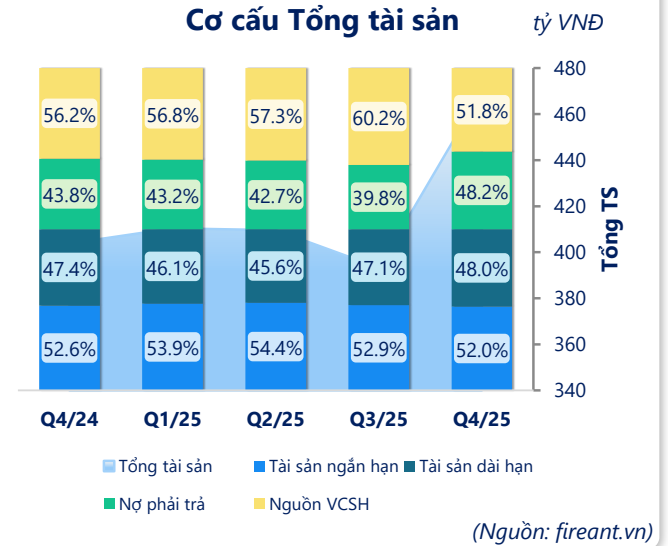
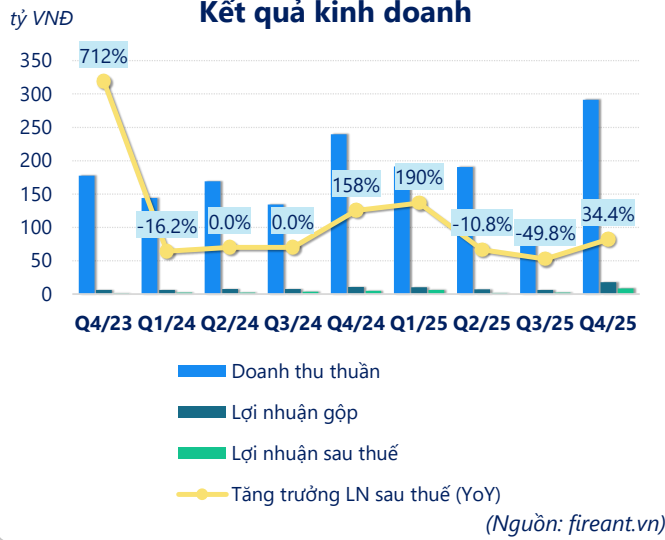
YoY: ▲ 5.40 | 42.2%

ROE

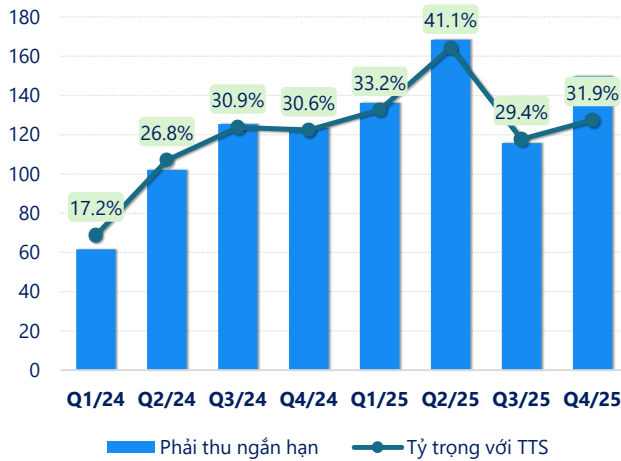
2025

7.7%

+/- YoY: ▲ 1.9%

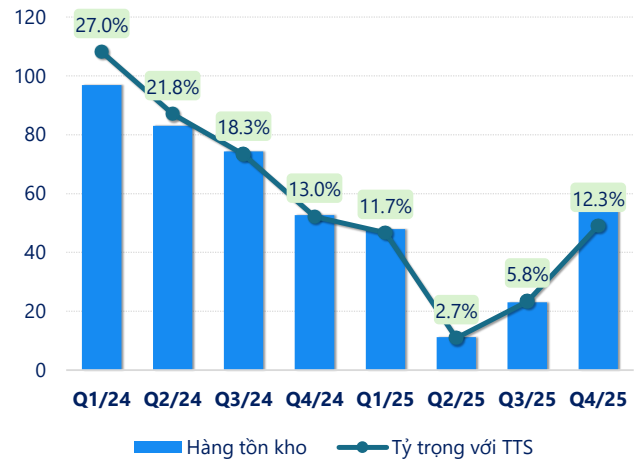


tỷ VNĐ

Phải thu ngắn hạn


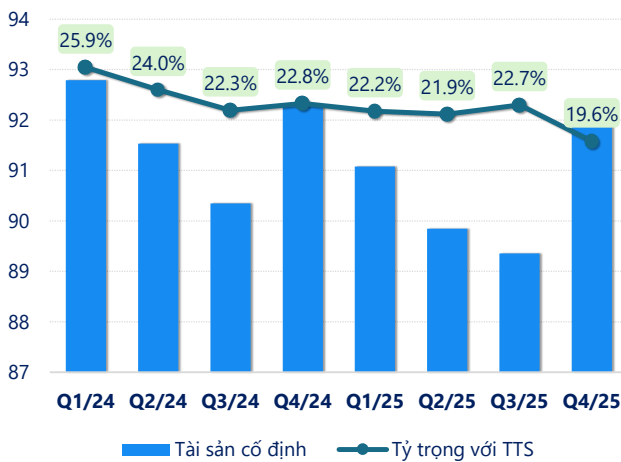
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Hàng tồn kho


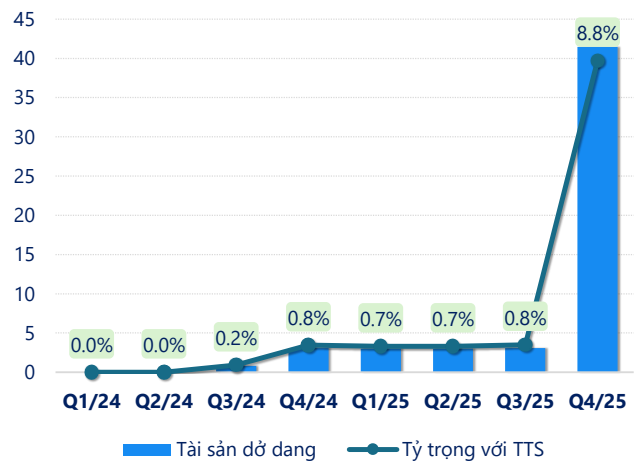
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

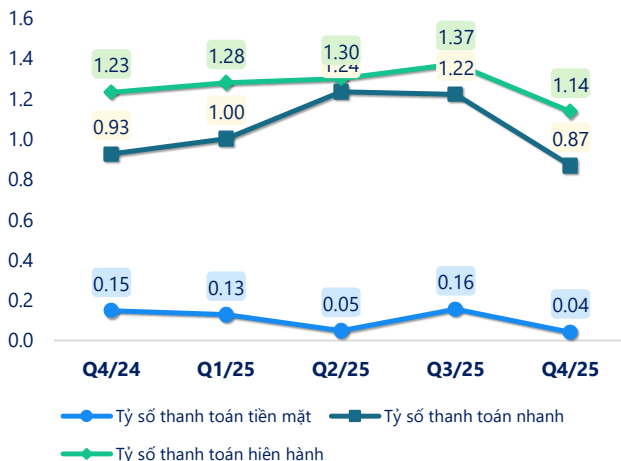
Tài sản cố định


(Nguồn: fireant.vn)

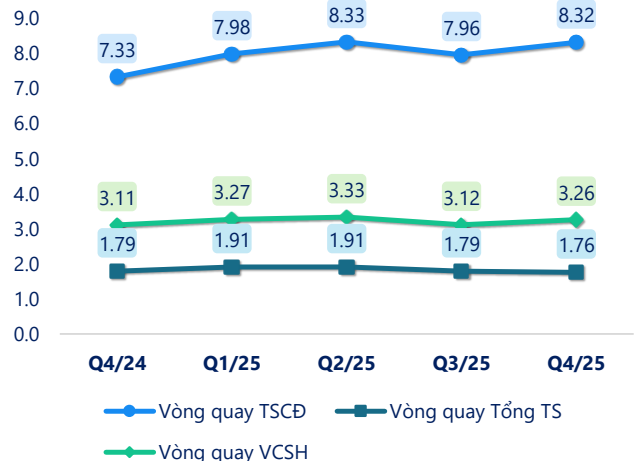
tỷ VNĐ

Tài sản dở dang


(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản


(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản


(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25	Q4/25
Tổng tài sản	404	410	410	393	470
Tài sản ngắn hạn	212	221	223	208	244
Tiền và tương đương tiền	25.4	22.3	8.37	23.5	8.71
Đầu tư tài chính ngắn hạn	7.76	12.2	32.2	42.8	23.8
Phải thu ngắn hạn	124	136	168	116	150
Hàng tồn kho	52.7	47.9	11.2	23.0	57.6
Tài sản ngắn hạn khác	3.01	2.69	2.50	2.74	4.11
Tài sản dài hạn	191	189	187	185	226
Phải thu dài hạn	0	0	0	0	0
Tài sản cố định	92.3	91.1	89.8	89.4	92.1
Bất động sản đầu tư	77.6	76.7	75.8	74.9	74.0
Tài sản dở dang	3.10	3.02	3.02	3.07	41.5
Đầu tư tài chính dài hạn	0	0	0	0	0
Tài sản dài hạn khác	18.4	18.3	18.2	18.1	17.9
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	177	177	175	157	226
Nợ ngắn hạn	172	173	171	151	215
Vay và nợ thuê ngắn hạn	149	145	131	136	175
Phải trả người bán ngắn hạn	20.9	25.1	37.8	13.3	36.4
Nợ dài hạn	4.61	4.61	3.61	5.23	11.9
Vay và nợ thuê dài hạn	4.20	4.20	3.20	4.83	11.4
Nguồn vốn chủ sở hữu	227	233	235	237	243
Vốn chủ sở hữu	227	233	235	237	243
Vốn điều lệ	177	177	177	177	177
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)